

Chú ý:- Trước khi làm bài Thí sinh tạo trong đĩa Z: 1 thư mục có dạng sau:

STT_HOTENTHISINH_NC

1. **STT** là số thứ tự của Thí sinh trong danh sách dự thi;
2. **HOTENTHISINH** là Họ tên thí sinh (không có dấu tiếng Việt) trong danh sách dự thi.
(Hoặc theo hướng dẫn của cán bộ coi thi).
3. Các hình ảnh trong bài thi (nếu có) sử dụng các ảnh kèm theo đề thi, nếu không có ảnh kèm theo đề thi có thể sử dụng các ảnh khác để thay thế.

Giám thị coi thi không giải thích đề thi.

ĐỀ THI.

1. PHẦN WORD. (4đ)

Từ tập tin **DuLieu_Word.docx**, hãy thực hiện đổi tên tập tin thành **BaiThi_Word_NC.docx** và lưu vào thư mục có tên **STT_HOTENTHISINH_NC**.

Yêu cầu thực hiện:

- (1đ) Tạo Style để định dạng văn bản 3 cấp
- (1đ) Tạo mục lục, yêu cầu hiển thị 3 cấp cuối văn bản
- (1đ) Tạo phân chương cho các phần
- (1đ) Tạo tiêu đề đầu trang gồm: nội dung chương và tạo số trang hiện hành trên tổng số trang.

Phần II: NỘI DUNG

- 1. Đặt vấn đề**
- 2. Nội dung phương pháp chi phí mục tiêu**
- 3. Mô hình phương pháp chi phí mục tiêu**
- 4. Ba giai đoạn thực hiện phương pháp chi phí mục tiêu**

- ♦ *Xác định chi phí mục tiêu theo các bộ phận sản phẩm sản xuất*

Chi phí mục tiêu phải được xác định theo từng bộ phận cấu thành sản phẩm. Việc xác định chi phí cho các thành phần này phải dựa vào mức độ quan trọng khác nhau về vai trò của các thành phần đối với sản phẩm, và từ đó xác định tỷ lệ chi phí của từng thành phần trong tổng số chi phí của sản phẩm theo tỷ lệ thuận với mức độ quan trọng của nó. Lấy ví dụ sản phẩm đồng hồ báo thức làm minh họa. Nhà quản trị phải xem xét tầm quan trọng (thông qua cho điểm) của mỗi một trong các ưu tiên sau để quyết định phân bổ chi phí: tính chính xác, mẫu mã, hoạt động yên lặng, chuông báo thức, độ bền vững.

- ♦ *Tổ chức thực hiện các mục tiêu chi phí đã xác định*

Giai đoạn đầu liên quan đến quá trình phân tích. Giai đoạn thứ hai này liên quan đến tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện chi phí sản xuất cần phải phát hiện những thành phần của sản phẩm có chi phí quá cao so với tầm quan trọng được xác định ở bước thứ nhất. Quá trình sản xuất những bộ phận này phải được điều chỉnh, áp dụng các nguyên tắc và phương pháp quản lý nghiêm ngặt để giảm chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, ở giai đoạn này cũng cần phát hiện các thành phần của sản phẩm có chi phí quá thấp so với tầm quan trọng của nó. Việc sản xuất các thành phần này cũng được điều chỉnh cho phù hợp với tầm quan trọng của nó trong sản phẩm sản xuất.

- ♦ *Đánh giá kết quả*

Thực hiện quá trình sản xuất theo phương pháp chi phí mục tiêu có thể dẫn đến một trong ba trường hợp sau:

Chi phí thực tế đạt đến chi phí trần: cần phải dừng lại các hoạt động ở giai đoạn hai vì sản phẩm sản xuất không mang lại lợi nhuận.

Phần V: MỤC LỤC

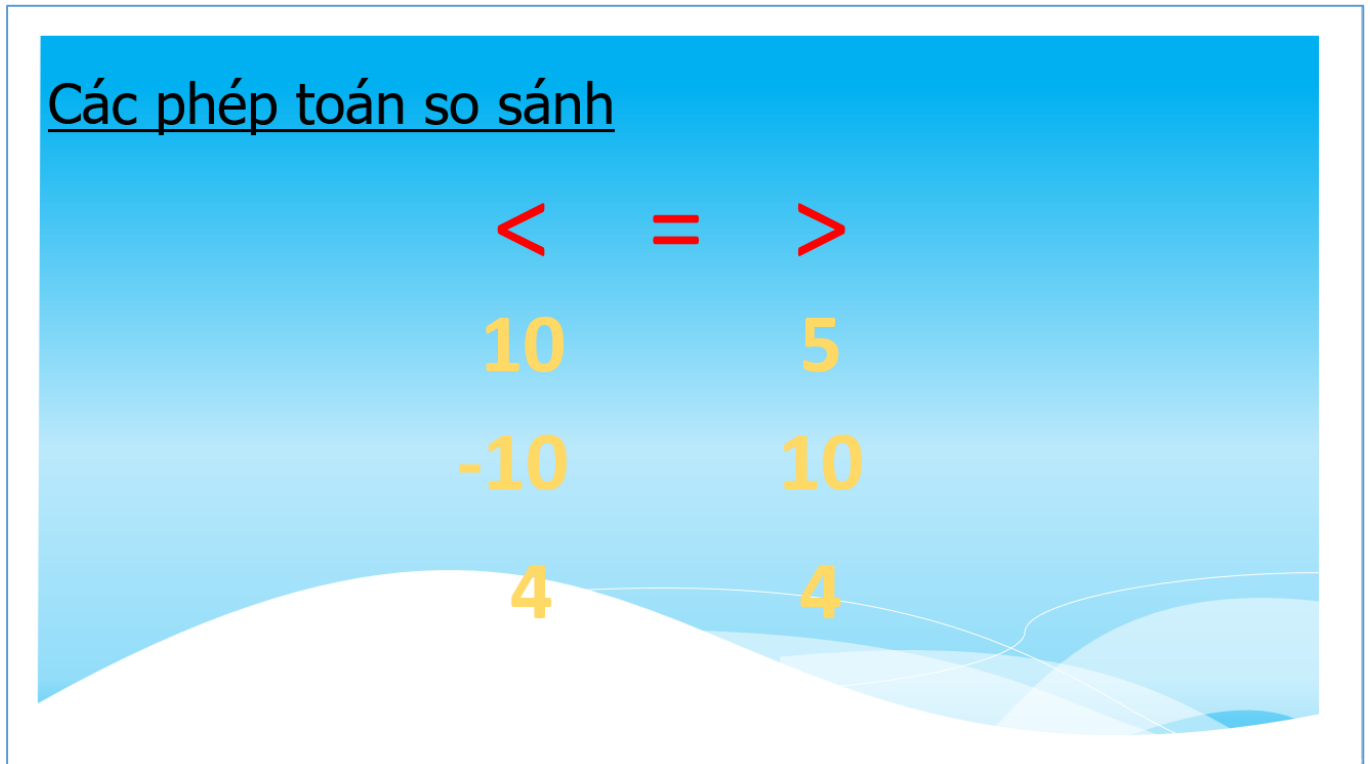
Phần I : TÓM TẮT.....	1
Phần II: NỘI DUNG.....	2
1. Đặt vấn đề.....	2
2. Nội dung phương pháp chi phí mục tiêu	2
3. Mô hình phương pháp chi phí mục tiêu	2
4. Ba giai đoạn thực hiện phương pháp chi phí mục tiêu	2
• <i>Xác định chi phí mục tiêu theo các bộ phận sản phẩm sản xuất.....</i>	<i>2</i>
• <i>Tổ chức thực hiện các mục tiêu chi phí đã xác định</i>	<i>2</i>
• <i>Đánh giá kết quả.....</i>	<i>2</i>
5. Thực tế vận dụng Phương pháp ở Nhật Bản	2
Phần III : KẾT LUẬN.....	4
Phần IV : TÀI LIỆU THAM KHẢO	5

2. PHẦN POWER POINT. (2đ)

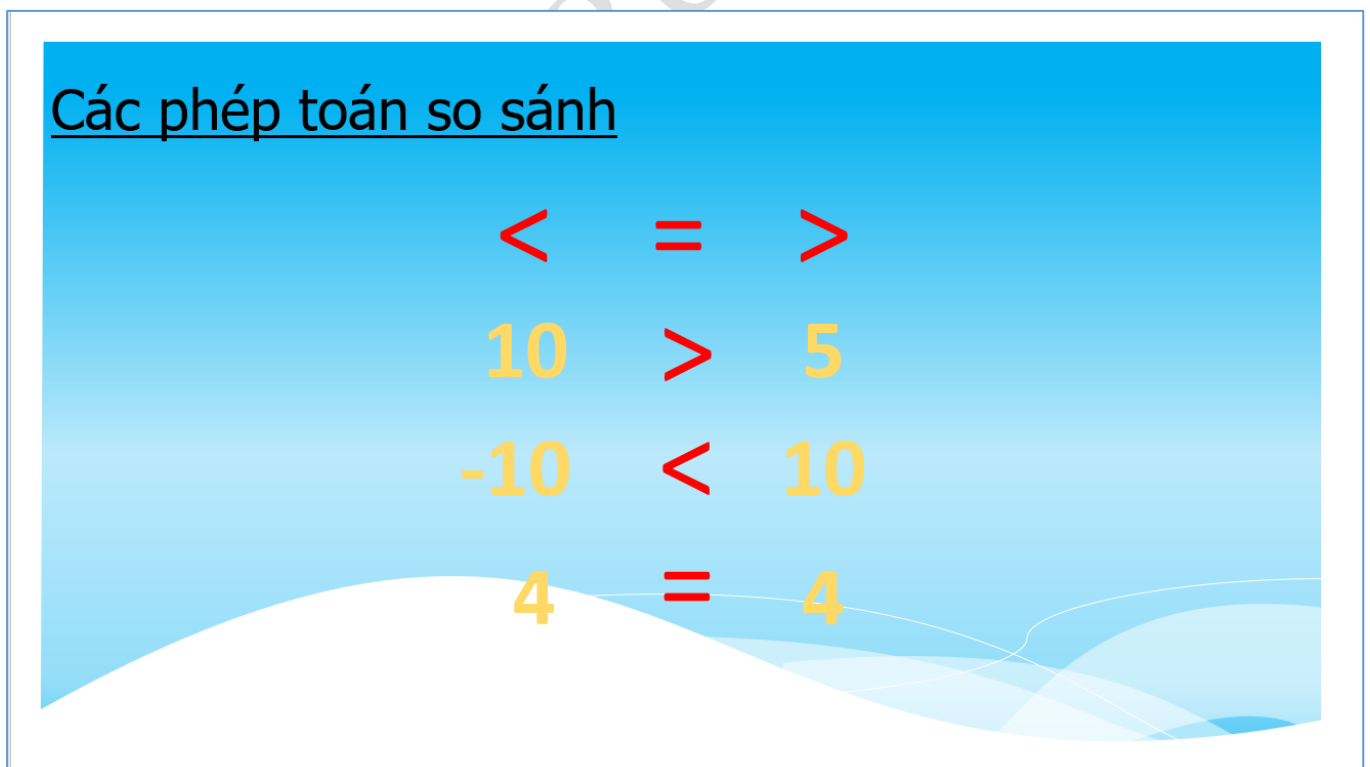
Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_PowerPoint_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**.

Tạo 1 Slide có 2 trạng thái như sau:

- a. **(0.5)** Khi trình chiếu tất cả các đối tượng xuất hiện cùng lúc:



- b. **(1.5đ)** Nhấn vào các ký hiệu so sánh để điền vào vị trí thích hợp.



Chú ý: Với các hiệu ứng không được chỉ định, tự chọn hiệu ứng phù hợp cho các đối tượng. Thời gian hoạt động của mỗi hiệu ứng đúng 1 giây.

3. PHẦN EXCEL. (4đ)

Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_Excel_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**

3.1. (0.75đ) Tạo các bảng dữ liệu sau (bắt đầu từ cell A1).

THỐNG KÊ BÁN HÀNG

STT	Mã Biên Lai	Tên Hàng	Ngày bán	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi Chú
1	CAG2451		05/01/24			
2	CTG1402		13/01/24			
3	GAG501		17/01/24			
4	CCM751		03/02/24			
5	GTG1501		07/02/24			
6	DQN4501		19/02/24			
7	DTN902		27/02/24			
8	NTG3301		04/03/24			
9	NAG751		12/03/24			
10	CCM1532		15/03/24			
11	DTN4501		21/03/24			
12	GAG3802		25/03/24			

BẢNG 1

TỔNG THÀNH TIỀN

MÃ	TÊN HÀNG	LOẠI 1	LOẠI 2	LOẠI 1	LOẠI 2
C	Cua	350,000	300,000	?	?
D	Đường	26,000	18,000	?	?
G	Gạo	32,000	30,000	?	?
N	Nếp	38,000	35,000	?	?

BẢNG 2

MÃ	AG	CM	QN	TG	TN
ĐỊA PHƯƠNG	An Giang	Cà Mau	Quảng Ngãi	Tiền Giang	Tây Ninh

3.2. (0.5đ) Dựa vào ký tự đầu, ký tự 2,3 của **MÃ BIÊN LAI**, **BẢNG 1**, **BẢNG 2** điền **TÊN HÀNG** vào cột **TÊN HÀNG** trong **BẢNG THỐNG KÊ BÁN HÀNG** (VD: CAG2451 → Gạo An Giang).

3.3 (0.5đ) Tính **ĐƠN GIÁ** dựa vào ký tự đầu, ký tự cuối của **MÃ BIÊN LAI** và **BẢNG 1**. Nếu ký tự cuối là 1 thì lấy **loại 1** ngược lại lấy **loại 2** trong **BẢNG 1**.

3.4 (0.5đ) Tính **THÀNH TIỀN** = **SỐ LƯỢNG** * **ĐƠN GIÁ**. **SỐ LƯỢNG** là các số từ ký tự thứ tư đến gần cuối trong **MÃ BIÊN LAI** (VD: CAG2451 → 245)

3.5 (0.5đ) Tính **TỔNG THÀNH TIỀN** theo **TÊN HÀNG** và **Loại (1,2)** thay cho các ô ?.

3.6 (0.25đ) Dựa vào **NGÀY BÁN** điền vào **GHI CHÚ** dòng chữ “**Bán trong tháng...**” VD: 05/01/24 → “**Bán trong tháng 1**”

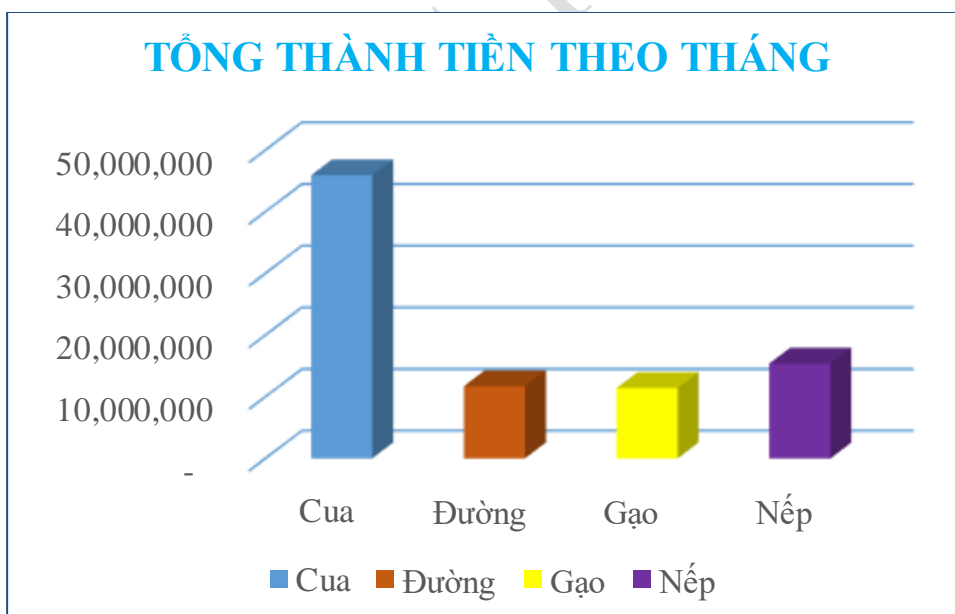
3.7 (0.25đ) Sử dụng **Pivot Table** tạo bảng thống kê như mẫu:

THÁNG	TỔNG THÀNH TIỀN
Jan	129350000
05-Jan	85750000
13-Jan	42000000
17-Jan	1600000
Feb	44370000
03-Feb	26250000
07-Feb	4800000
19-Feb	11700000
27-Feb	1620000
Mar	84390000
04-Mar	12540000
12-Mar	2850000
15-Mar	45900000
21-Mar	11700000
25-Mar	11400000
Grand Total	258110000

3.8 (0.25đ) Tạo bảng dữ liệu động như mẫu khi chọn một số chỉ tháng ở ô chứa số, các ô bên dưới xuất hiện số liệu phù hợp.

Tổng thành tiền theo tháng			2
Cua	Đường	Gạo	Nếp
26,250,000	13,320,000	4,800,000	-

3.9 (0.25đ) Dựa vào kết quả câu 3.8 vẽ đồ thị sau:



Chú ý: Sử dụng công thức để thực hiện tính và điền dữ liệu. Câu nào không làm được, điền dữ liệu trực tiếp (không được tính điểm) để làm câu tiếp theo.